TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 702/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 601/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đào Văn T, sinh năm 1989

Bà Trương Ngọc Hoài P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: V4-0301 chung cư S, số 23 đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/10/2018, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 254/2010, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L cấp ngày 31/8/2010].

[Về con chung: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P xác định có 03 con chung tên Đào Duy A, sinh ngày 27/12/2010; Đào Kim N, sinh ngày 11/11/2015 và Đào Duy K, sinh ngày 05/02/2018.

Hai bên thỏa thuận:

Ông Đào Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đào Duy A, sinh ngày 27/12/2010 và Đào Kim N, sinh ngày 11/11/2015, bà Phương không phải cấp dưỡng cho con.

Bà Trương Ngọc Hoài P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đào Duy K. Việc cấp dưỡng cho trẻ K cho đến khi thành niên do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[Về tài sản chung: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P tự thỏa thuận; về nợ chung ông T, bà P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[Về lệ phí: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025982 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 254/2010, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L cấp ngày 31/8/2010).

- Về con chung: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P xác định có 03 con chung tên Đào Duy A, sinh ngày 27/12/2010; Đào Kim N, sinh ngày 11/11/2015 và Đào Duy K, sinh ngày 05/02/2018.

Hai bên thỏa thuận:

Ông Đào Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đào Duy A, sinh ngày 27/12/2010 và Đào Kim N, sinh ngày 11/11/2015, bà P không phải cấp dưỡng cho con.

Bà Trương Ngọc Hoài P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đào Duy K. Việc cấp dưỡng cho trẻ K cho đến khi thành niên do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đào Văn T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung trẻ Đào Duy K. Bà Trương Ngọc Hoài P có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung trẻ Đào Duy A và Đào Kim N. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P tự thỏa thuận; về nợ chung ông T, bà P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đào Văn T và bà Trương Ngọc Hoài P chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025982 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh L
  (GCNKH số 254/2010 đăng ký ngày 31/8/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh